CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-316/DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.

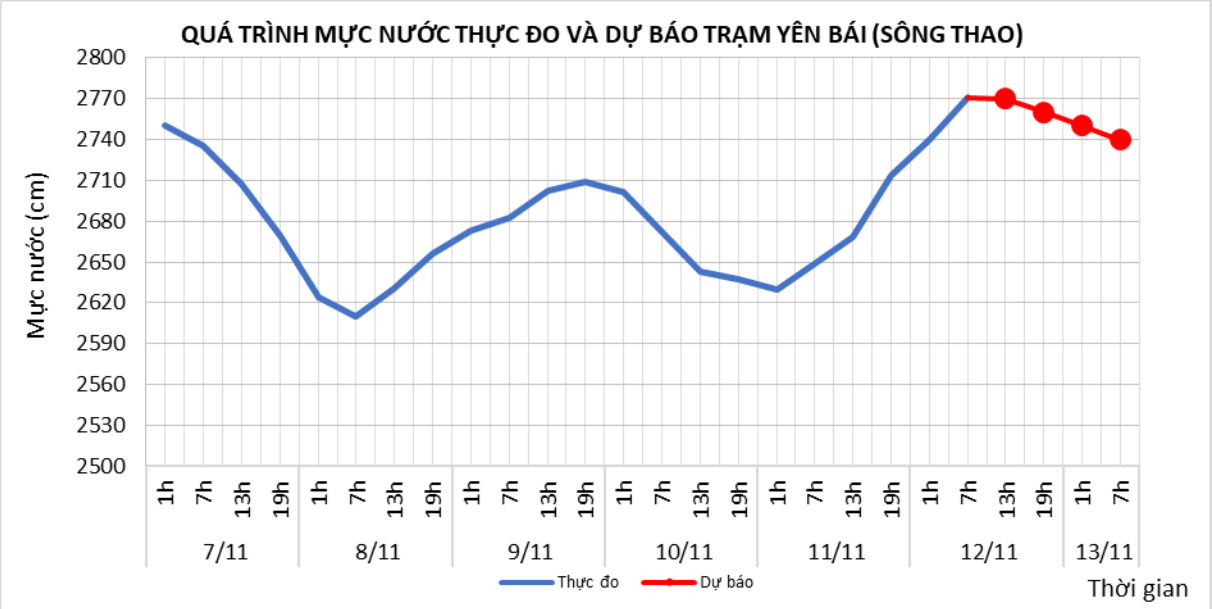

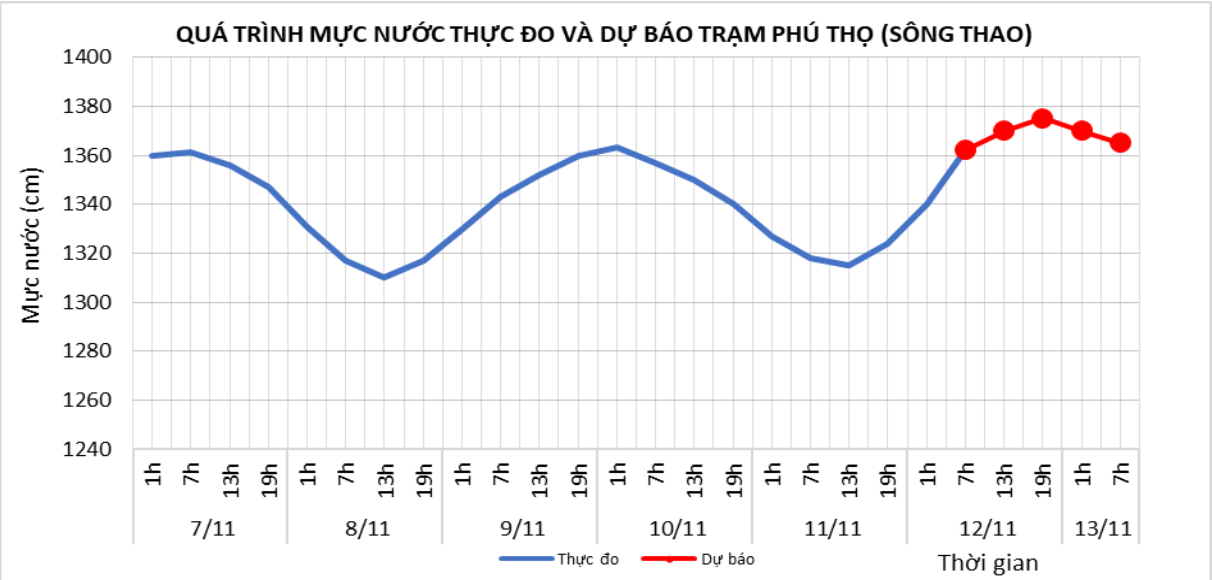

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

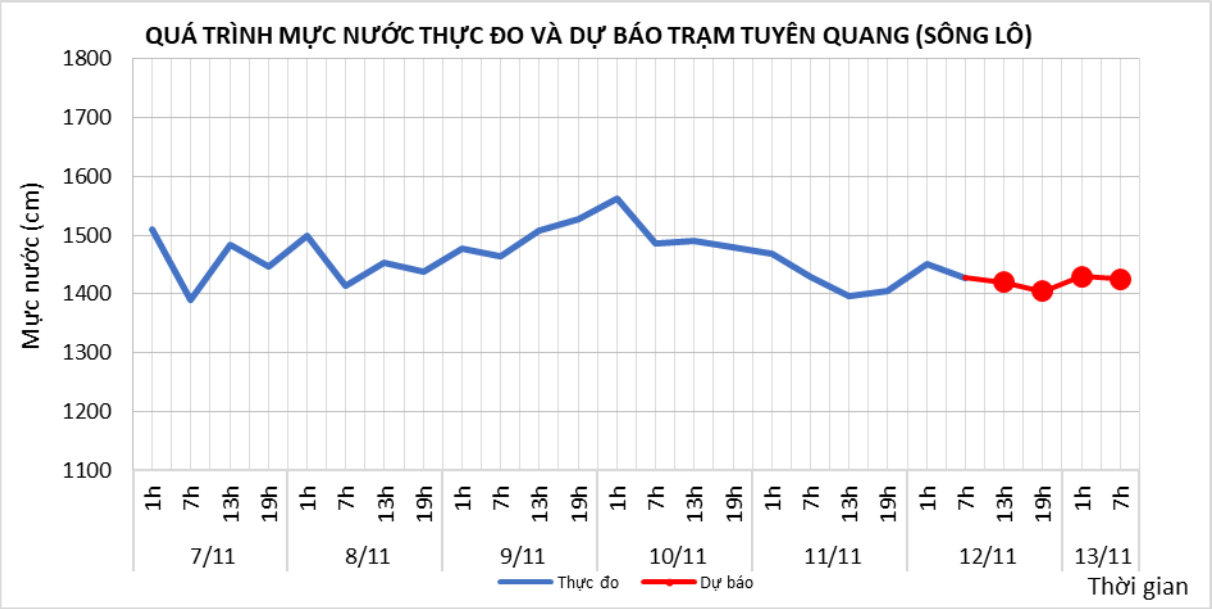

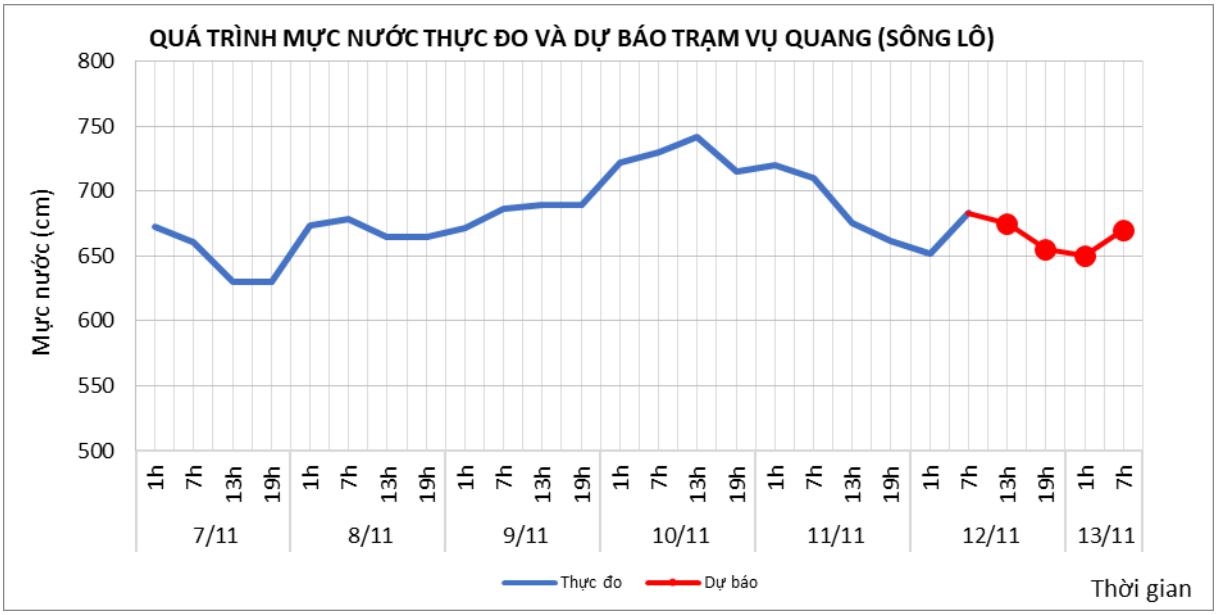

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

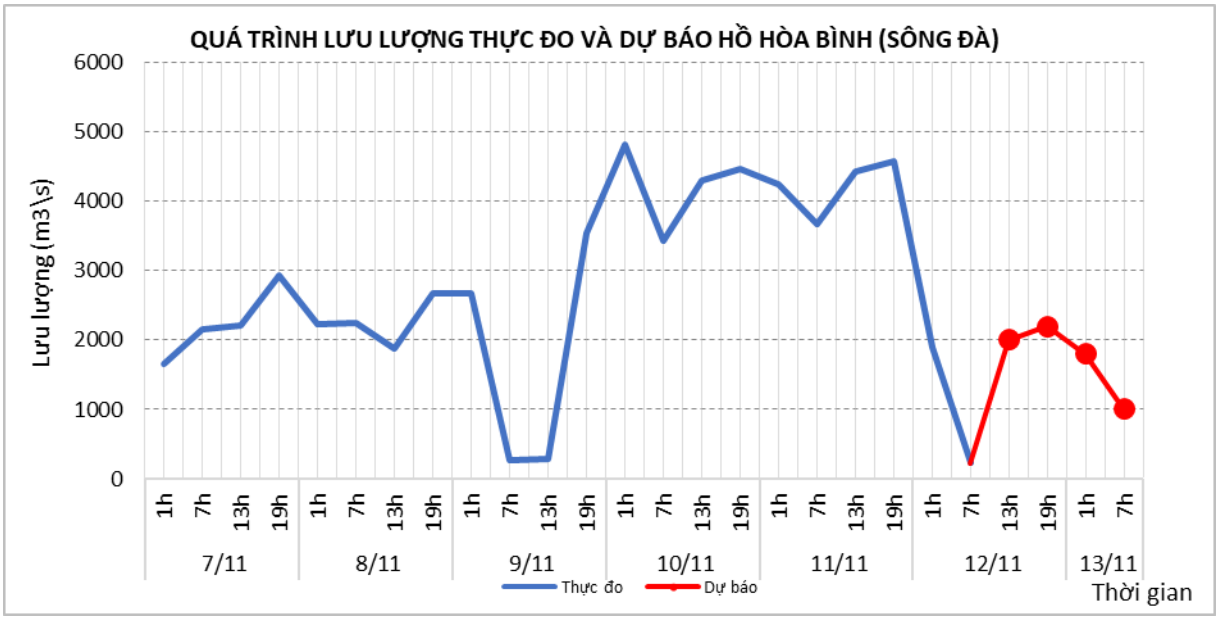

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình đóng 01 cửa xả đáy lúc 9h/12/11).

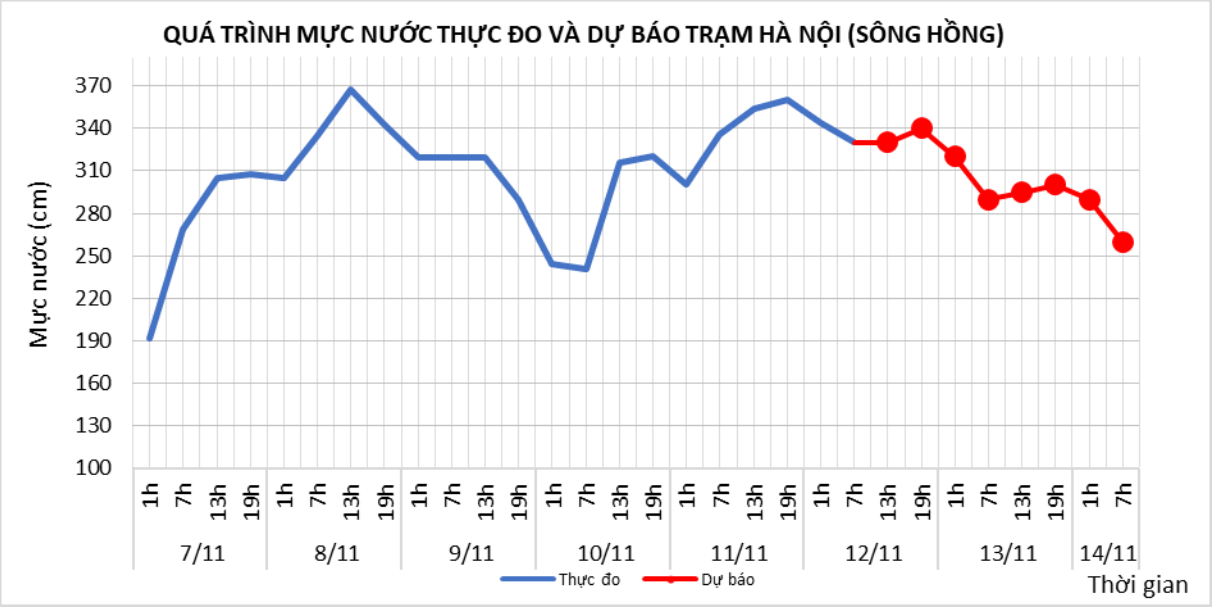

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

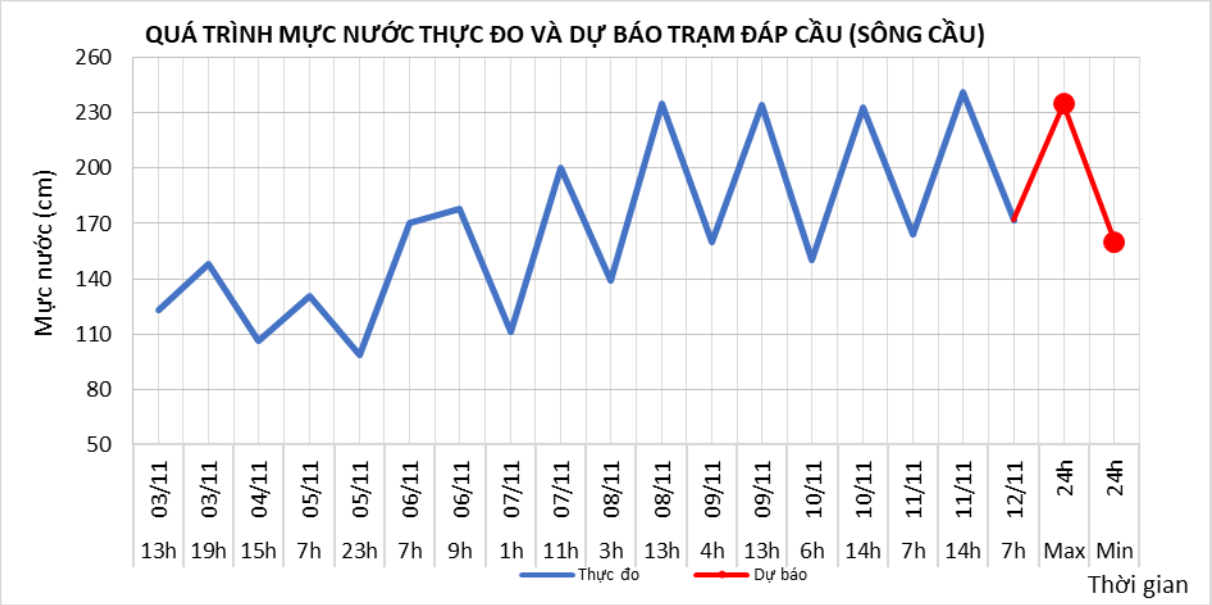

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.

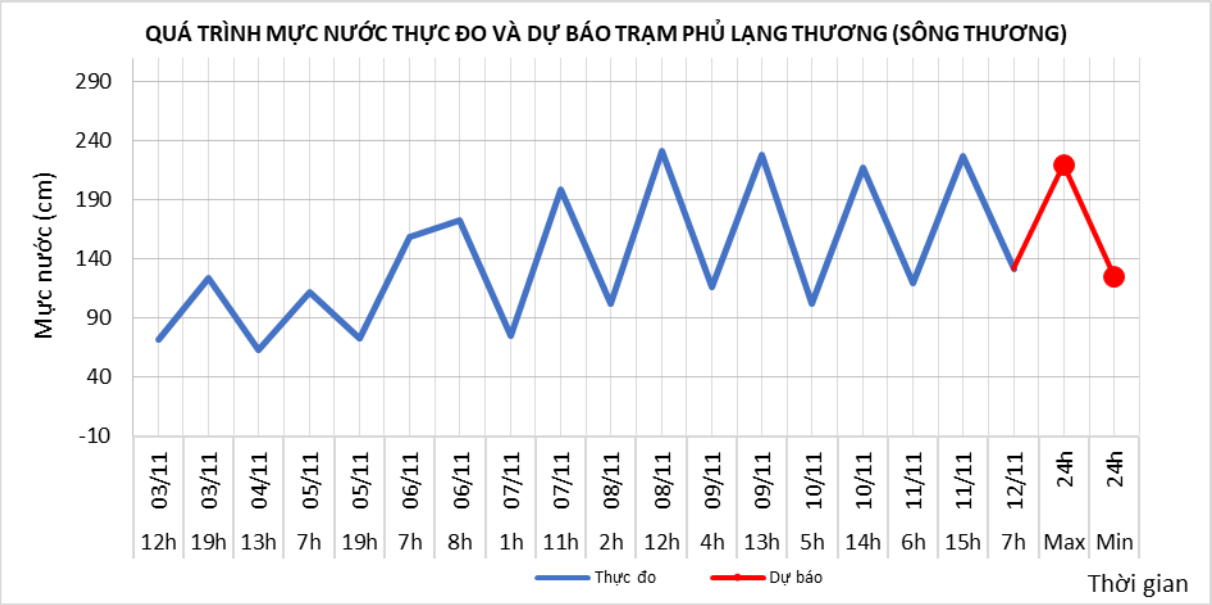

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.

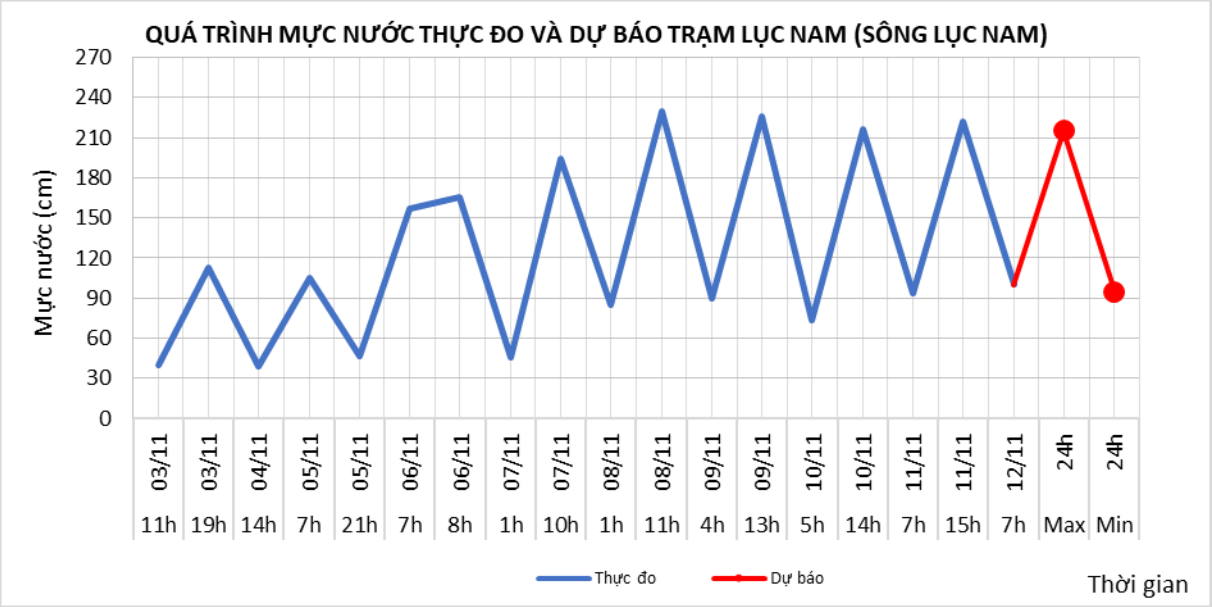

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,20m; thấp nhất là 0,80m.

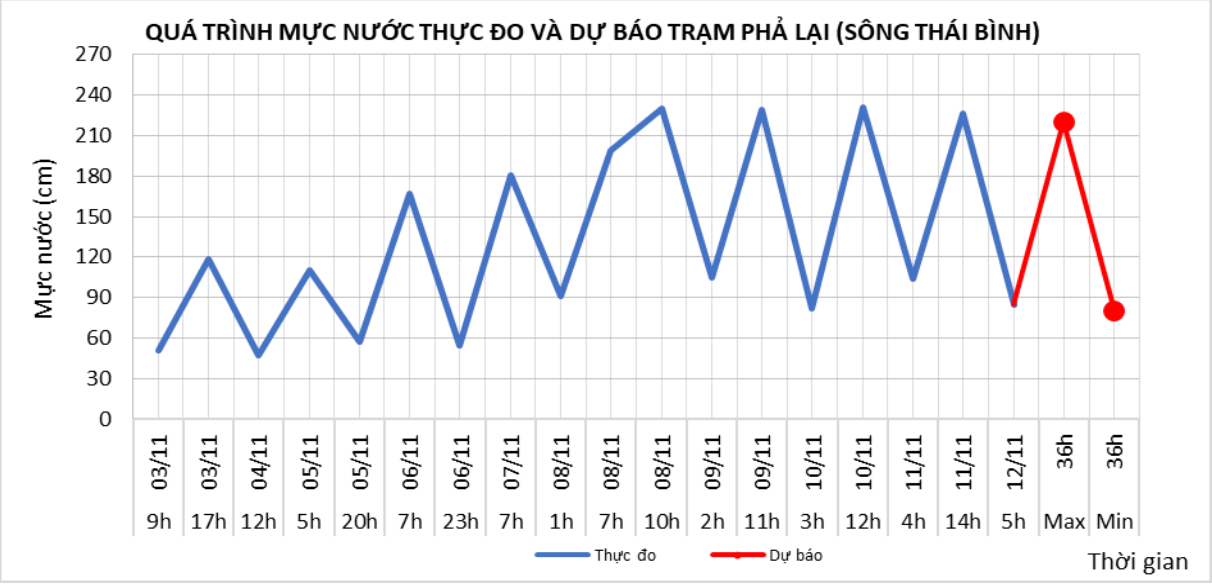

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

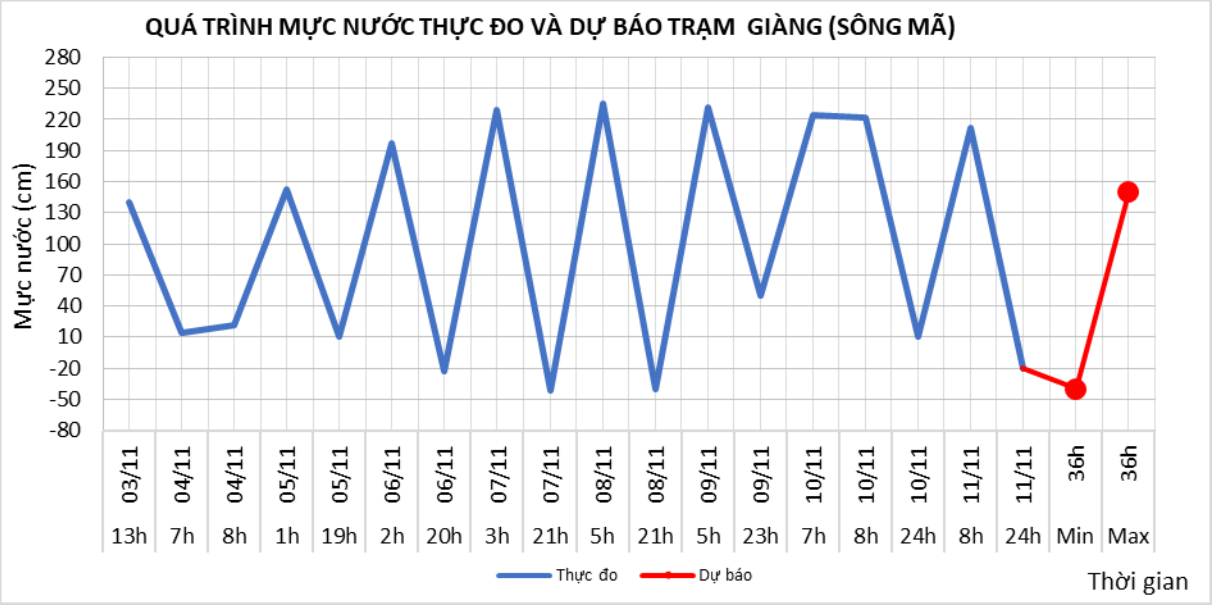

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

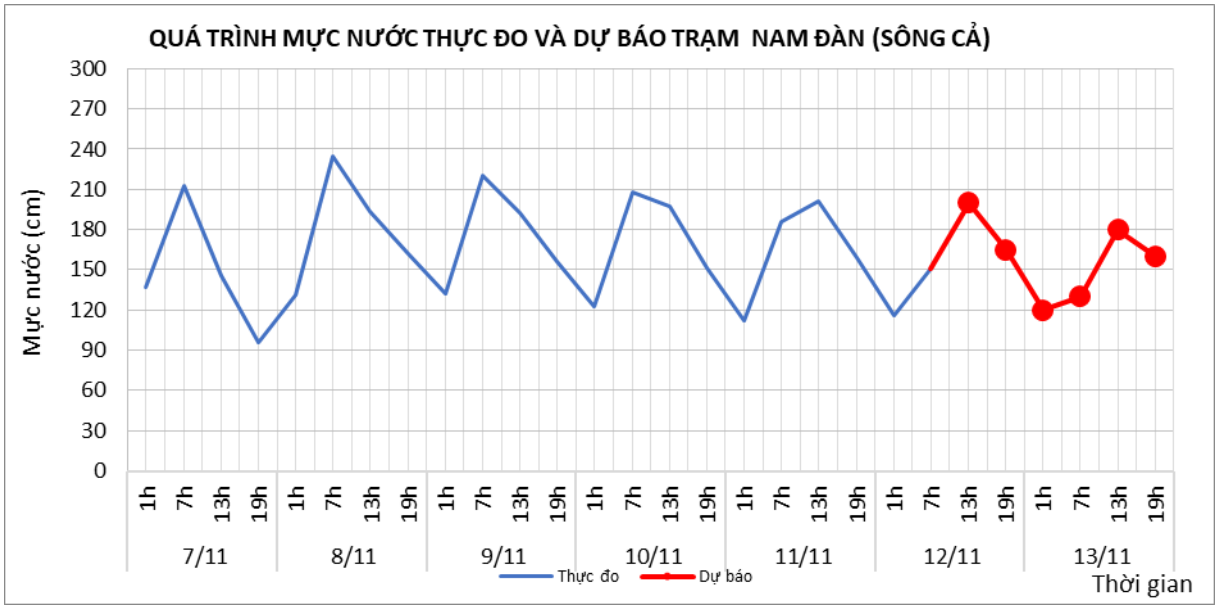

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

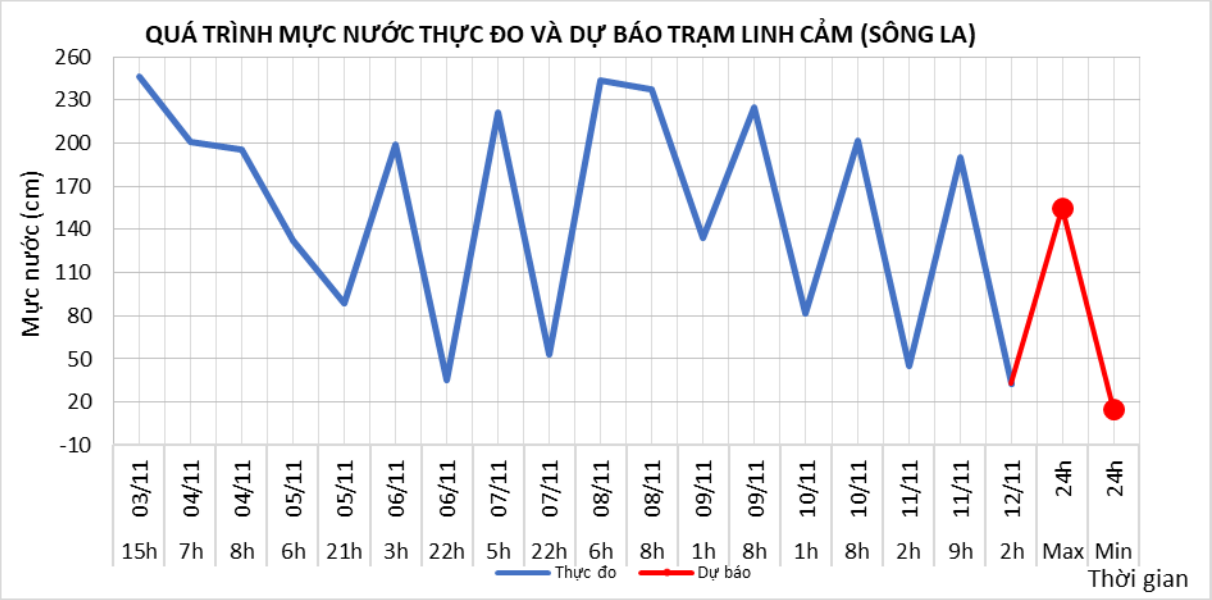

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

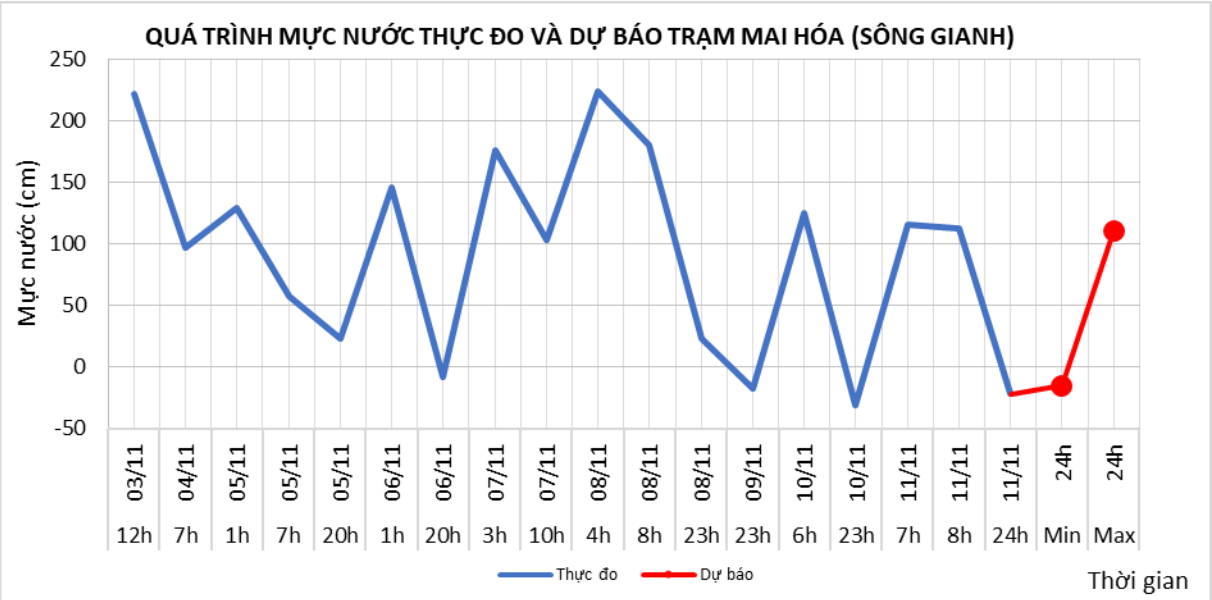

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

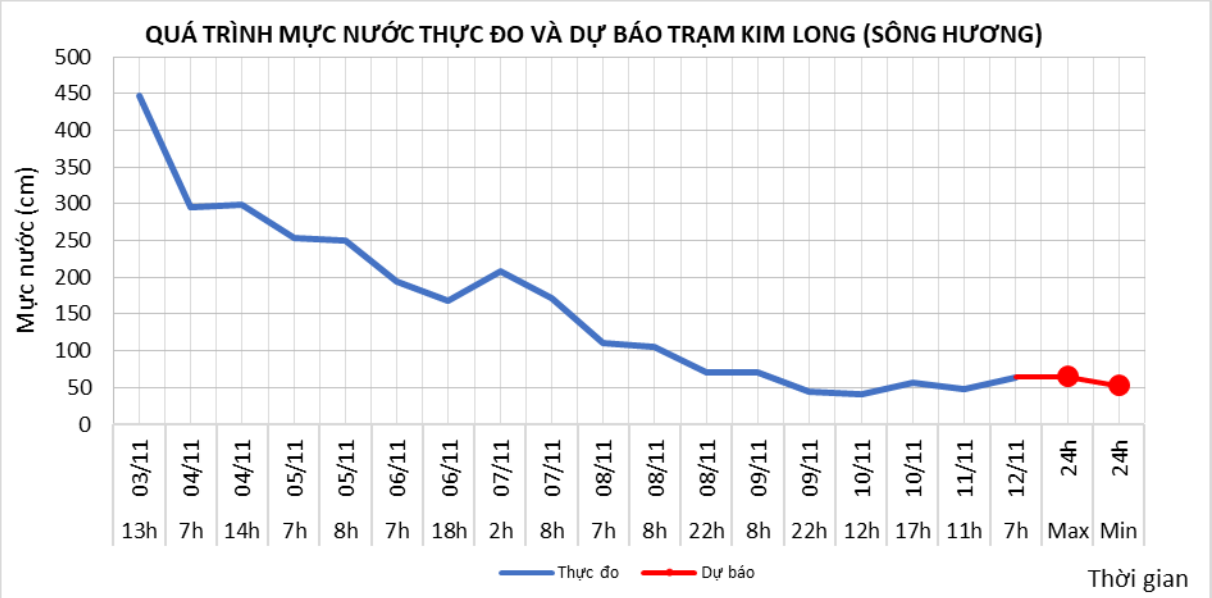

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

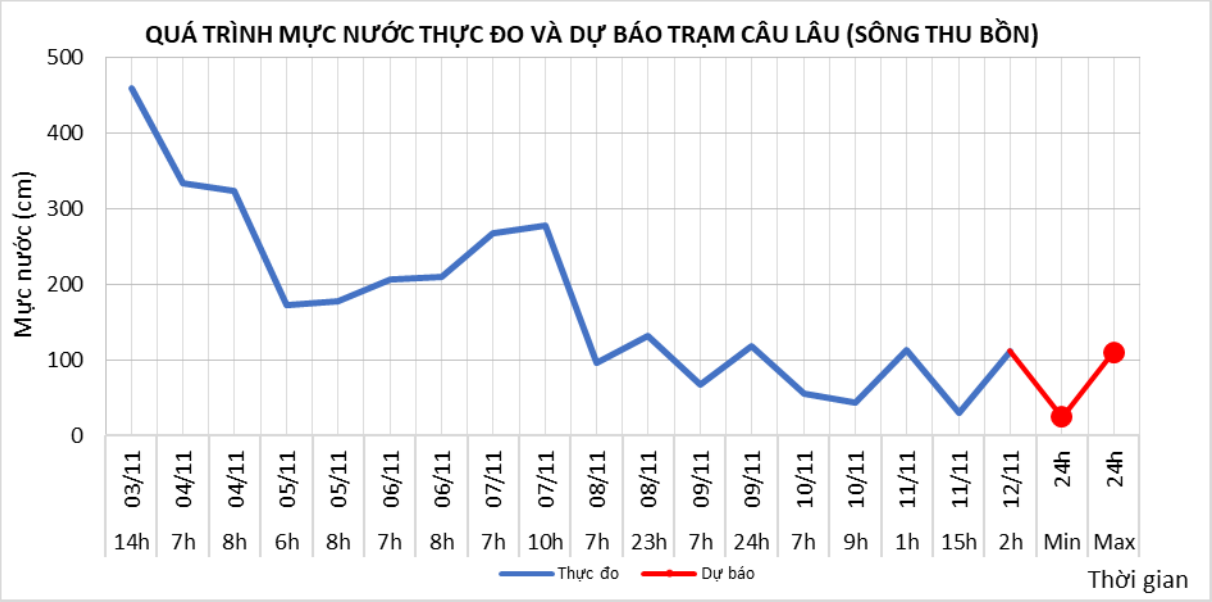

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Trà Khúc khả năng tiếp tục biến đổi chậm.

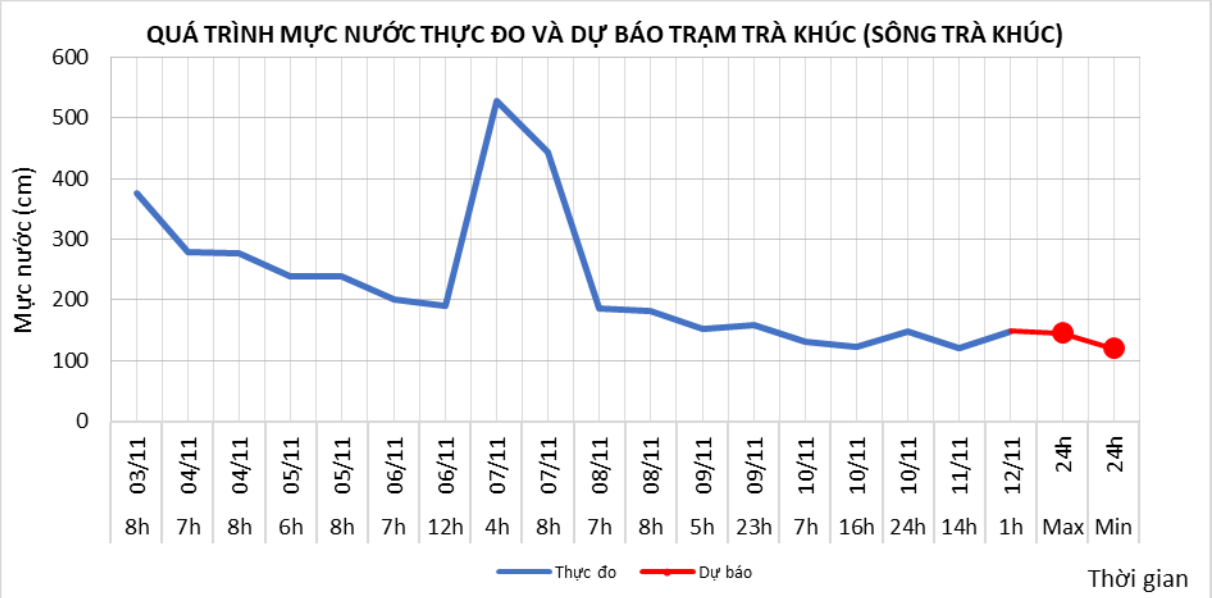

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tiếp tục biến đổi chậm.

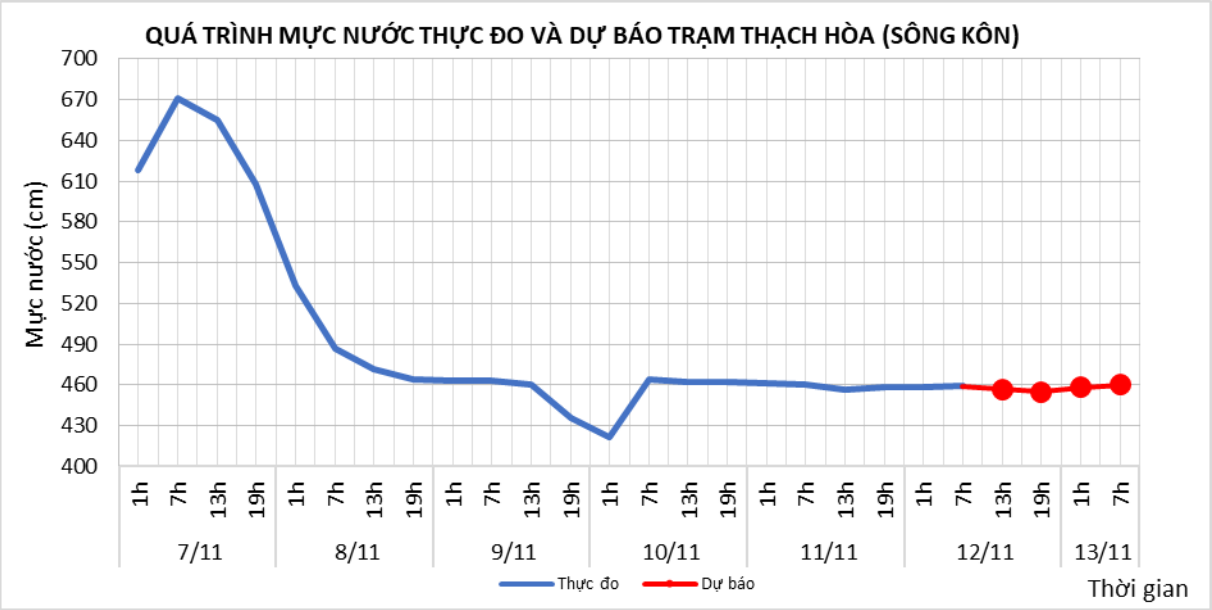

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.

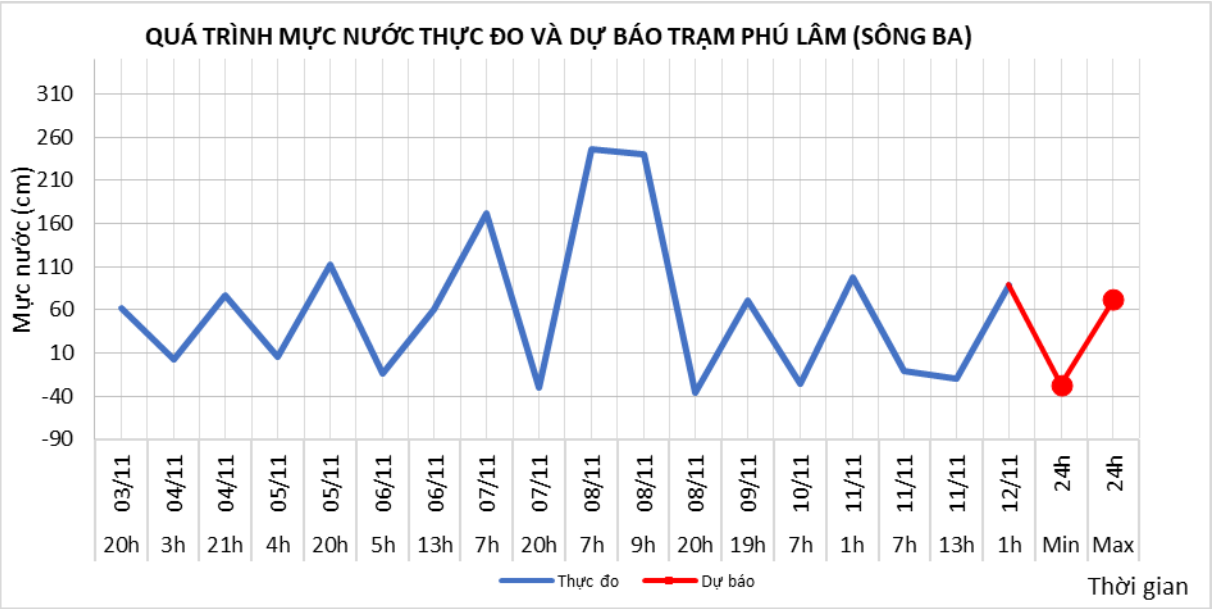

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm

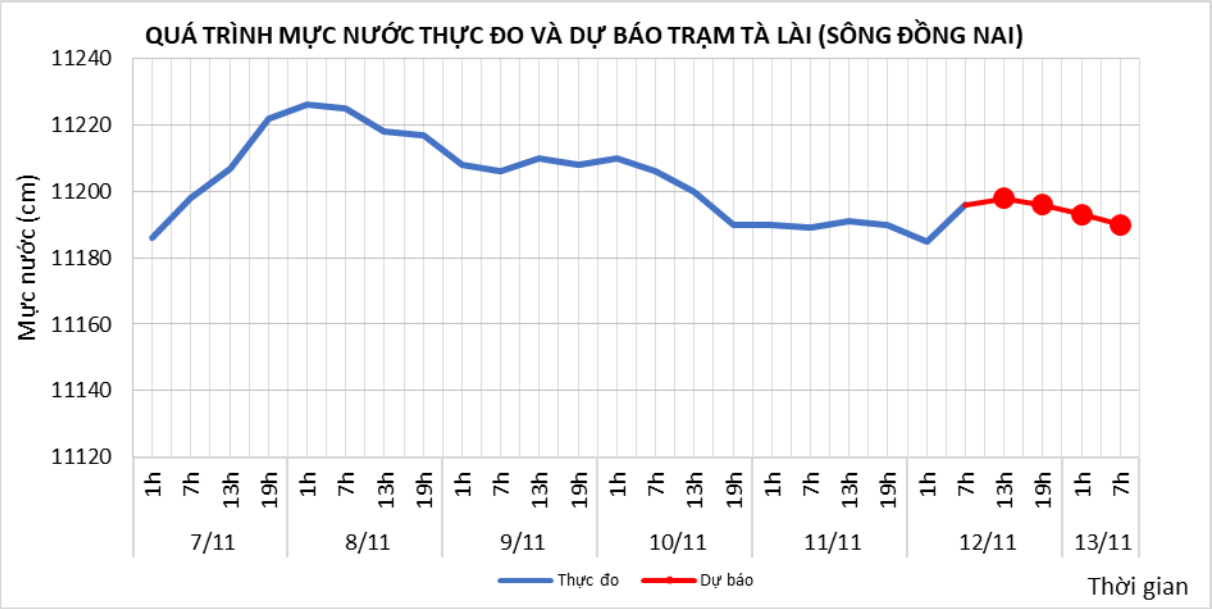

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tiếp tục có dao động

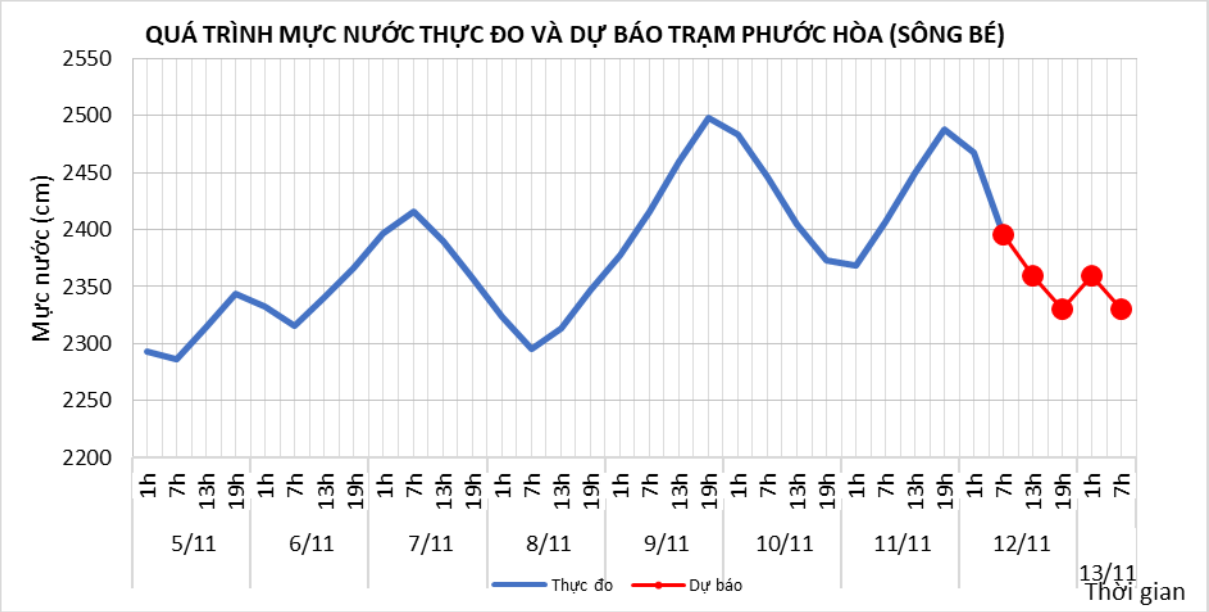

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông ĐăkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

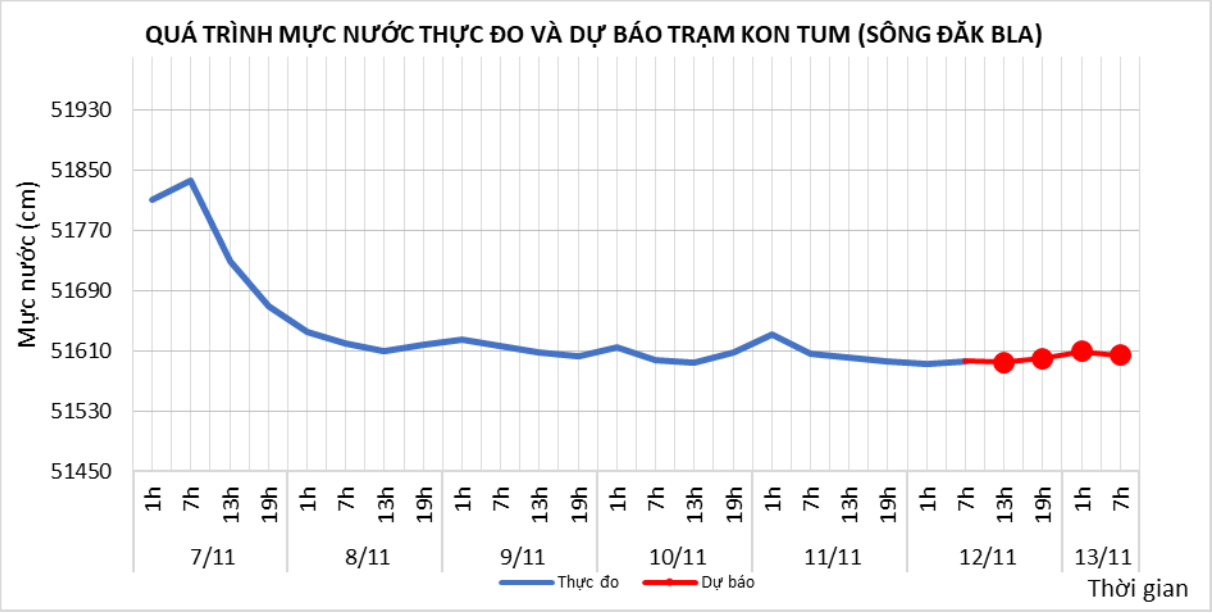

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Krông Ana xuống chậm. Hạ lưu sông Srêpôk mực nước dao động ở trên mức BĐ1. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm, mực nước hạ lưu sông Srêpôk dao động ở trên mức BĐ1 do điều tiết của hồ chứa thuỷ điện tuyến trên.

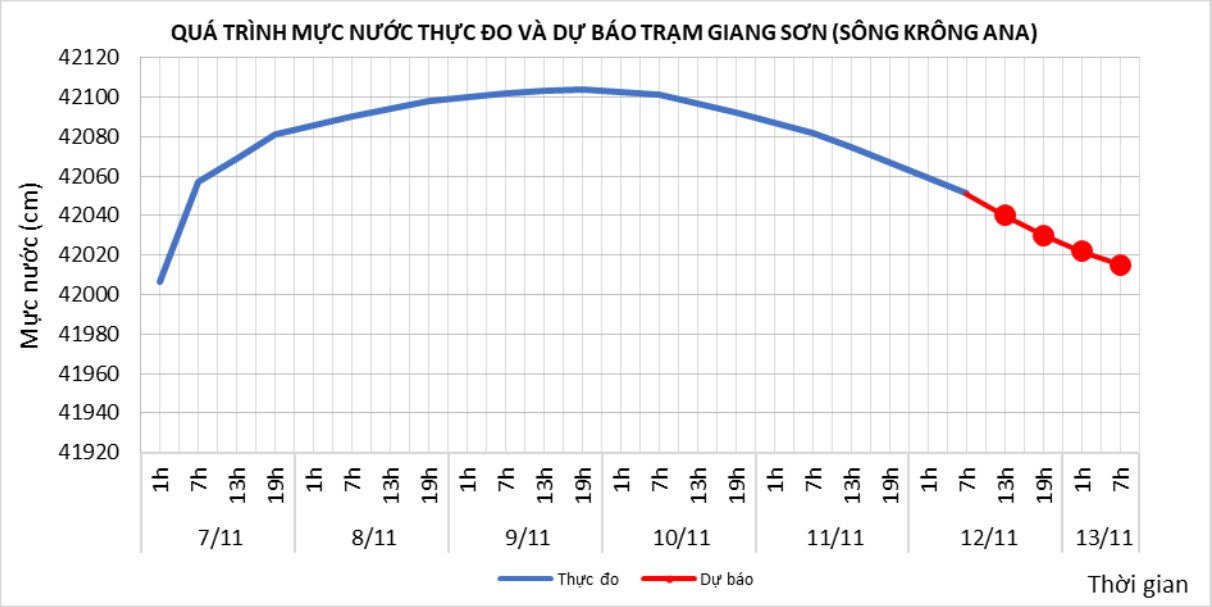

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất ngày 11/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,13m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,95m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mực đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 16/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,9m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,7m .

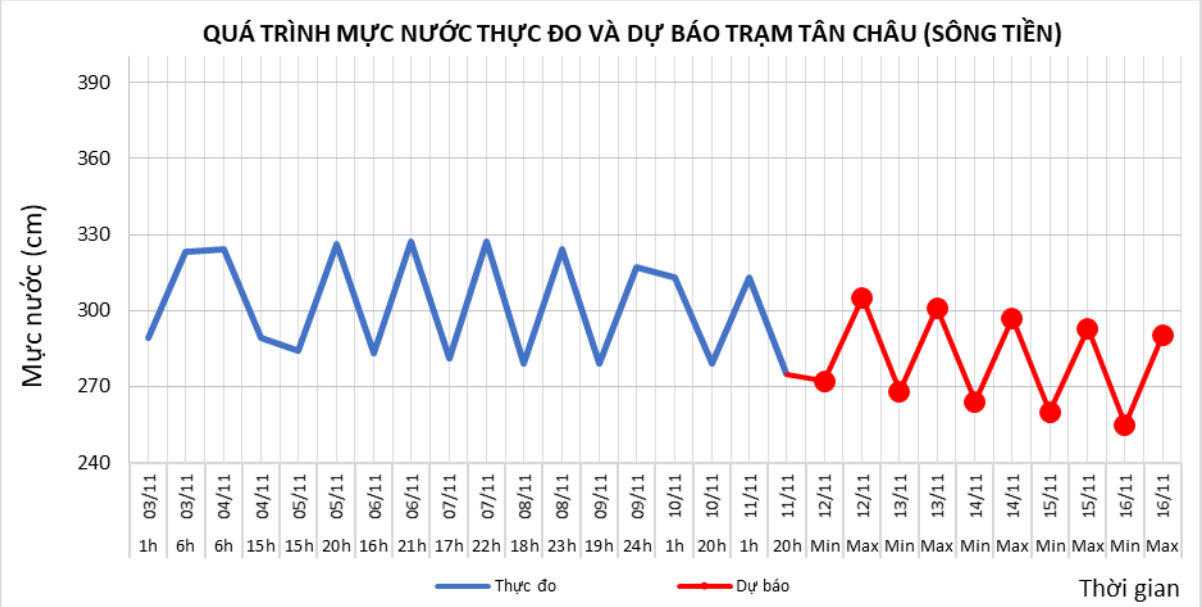

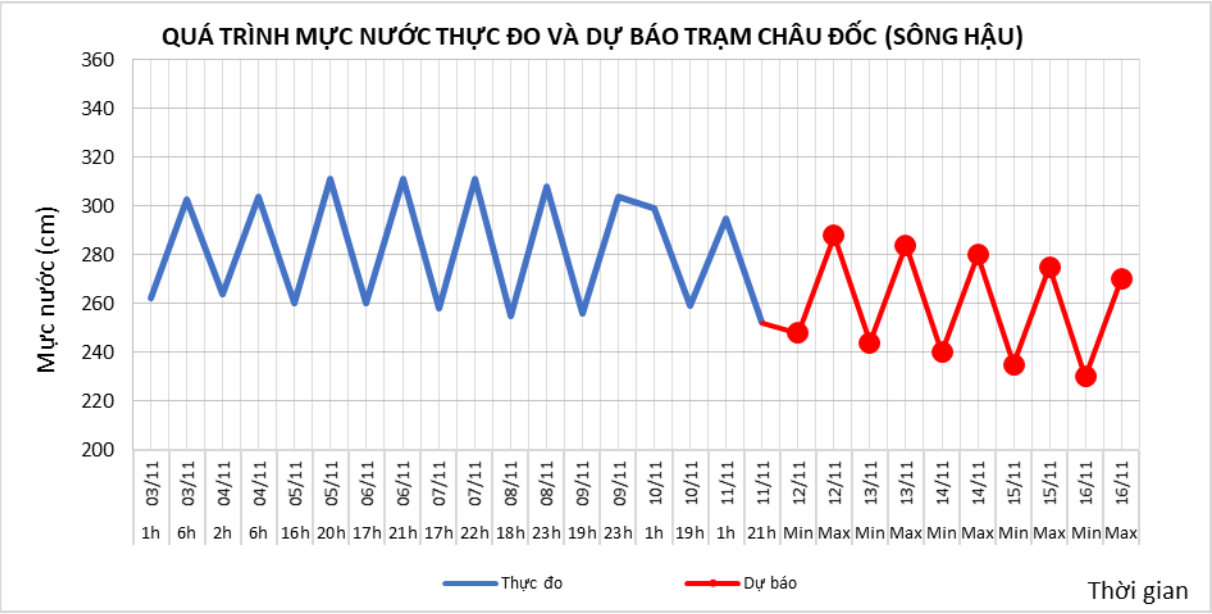
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
360
340
320
300
280
260
240
220
200
03/11 1h
03/11 6h
04/11 2h
04/11 6h
05/11 16h
05/11 20h
06/11 17h
06/11 21h
07/11 17h
07/11 22h
08/11 18h
08/11 23h
09/11 19h
09/11 23h
10/11 1h
10/11 19h
11/11 1h
11/11 21h
12/11 Min
12/11 Max
13/11 Min
13/11 Max
14/11 Min
14/11 Max
15/11 Min
15/11 Max
16/11 Min
16/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-11/11	19h-11/11	1h-12/11	7h-12/11	13h-12/11		19h-12/11		1h-13/11		7h-13/11		13h-13/11		19h-13/11		1h-14/11		7h-14/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4431	4588	1906	231	2000	↑	2200	↑	1800	↓	1000	↓								
Thao	Yên Bái	2668	2714	2740	2771	2770	↓	2760	↓	2750	↓	2740	↓								
Thao	Phú Thọ	1315	1324	1340	1362	1370	↑	1375	↑	1370	↓	1365	↓								
Lô	Tuyên Quang	1396	1405	1451	1428	1420	↓	1405	↓	1430	↑	1425	↓								
Lô	Vụ Quang	676	662	652	683	675	↓	655	↓	650	↓	670	↑								
Hồng	Hà Nội	354	360	344	330	330	→	340	↑	320	↓	290	↓	295	↑	300	↑	290	↓	260	↓
Cả	Nam Đàn	201	159	116	151	200	↑	165	↓	120	↓	130	↑	180	↑	160	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	457	458	458	459	457	↓	455	↓	458	↑	460	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11191	11190	11185	11196	11198	↑	11196	↓	11193	↓	11190	↓								
Bé	Phước Hòa	2450	2488	2468	2396	2360	↓	2330	↓	2360	↑	2330	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51601	51596	51594	51597	51595	↓	51600	↑	51610	↑	51605	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	42074	42067	42062	42051	42040	↓	42030	↓	42022	↓	42015	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	241	↑	172	↑	235	↓	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	227	↑	132	↑	220	↓	125	↓
Lục Nam	Lục Nam	222	↑	100	↑	215	↓	95	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	226	↓	85	↑	220	↓	80	↓
Mã	Giàng (**)	212	↓	-20	↓	150	↓	-40	↓
La	Linh Cảm	190	↓	33	↓	155	↓	15	↓
Gianh	Mai Hóa	112	↓	-22	↑	110	↓	-15	↑
Hương	Kim Long	64	↑	48	↑	65	↑	53	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	112	↓	30	↓	110	↓	25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	149	→	121	↓	145	↓	120	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	89	↓	-19	↓	72	↓	-27	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày							Mực nước thấp ngày						
		Thực đo	Dự báo						Thực đo	Dự báo					
		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	
Sông Tiền	Tân Châu	313	305	301	297	293	290		275	272	268	264	260	255	
Sông Hậu	Châu Đốc	295	288	284	280	275	270		252	248	244	240	235	230	

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 13/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng